

Số: /QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày

tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và phê duyệt Quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/ 5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 499/QĐ-BNV ngày 17/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2147/TTr-SNV ngày 20/5/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung (01 TTHC cấp tỉnh) và phê duyệt Quy trình nội bộ thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết TTHC lĩnh vực lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình.

*(Có Phụ lục thủ tục hành chính kèm theo)*

Phụ lục và nội dung cụ thể của TTHC tại Quyết định này được công khai trên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính (địa chỉ: <http://csdl.dichvucong.gov.vn>); Cổng Dịch vụ công của tỉnh (địa chỉ: <http://dichvucong.hoabinh.gov.vn>); Cổng Thông tin điện tử tỉnh (địa chỉ: [hoabinh.gov.vn](http://hoabinh.gov.vn)), Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ (địa chỉ:

<https://sonoivu.hoabinh.gov.vn/>); Trang Thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (địa chỉ: <http://vpubnd.hoabinh.gov.vn>).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** TTHC công bố tại Quyết định này được thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh theo quy định.

**Điều 4.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

**1.** Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

- Đồng bộ đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC tại Quyết định này từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC lên Cổng Dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ căn cứ quy trình tại Quyết định này, xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC tại phần mềm của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh theo quy định. Thời gian trước ngày 25/5/2025.

**2.** Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đăng tải công khai Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh chậm nhất 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Trung tâm TH&CB tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NVK (Ng.15b)

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Đức Hình**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG**  
**VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH HÒA BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số:            /QĐ-UBND ngày            tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

*Sửa đổi, bổ sung 01 TTHC cấp tỉnh lĩnh vực lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội công bố tại Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 19/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.*

STT	Tên TTHC/Mã TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua DVBCCI		Căn cứ pháp lý của thủ tục, Tên VBQPPL quy định
					Tiếp nhận	Trả kết quả	
1	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc 1.012091.000.00.00.H28	10 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Không	X	X	Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

**Phần II.**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH HÒA BÌNH**

---

<b>Số TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính/Mã TTHC</b>	<b>Thời gian giải quyết</b>	<b>Trình tự thực hiện cơ chế một cửa (ngày)</b>			
			<b>Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh (B1: Tiếp nhận hồ sơ)</b>	<b>Bộ phận Chuyên môn (B2: Thời gian giải quyết hồ sơ)</b>	<b>Lãnh đạo Sở (B3: Ký duyệt hồ sơ)</b>	<b>Bộ phận Chuyên môn (B4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm phục vụ HCC tỉnh)</b>
1	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	10 ngày làm việc	01 ngày	Phòng Lao động - Việc làm: 07 ngày	01 ngày	01 ngày

**Phụ lục II.**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2025*  
*của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)*

---

**1. Thủ tục Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Khi có nhu cầu sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc, người sử dụng lao động gửi hồ sơ đối với từng người chưa đủ 13 tuổi làm việc đến Sở Nội vụ.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tiến hành xác minh thông tin (nếu cần), thẩm định hồ sơ và trả lời bằng văn bản cho người sử dụng lao động việc đồng ý sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc.

Trường hợp không đồng ý việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc, Sở Nội vụ phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do, gửi người sử dụng lao động.

**1.2. Cách thức thực hiện:**

Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến đến Sở Nội vụ qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*a) Thành phần hồ sơ:*

- Văn bản đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc theo Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên (sau đây gọi tắt là Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH).

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ quan, tổ chức hoặc hợp đồng hợp tác của tổ hợp tác, trong trường hợp người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã.

- Bản sao phiếu lý lịch tư pháp của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động được cấp không quá 06 tháng kể từ ngày cấp đến ngày giao kết hợp đồng lao động, trong đó không có án tích về hành vi xâm hại trẻ em.

- Bản cam kết chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại trẻ em của người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH.

- Hợp đồng lao động hoặc dự thảo hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động với người chưa đủ 13 tuổi và người đại diện theo pháp luật của người

đó. Trong trường hợp dự thảo hợp đồng lao động thì phải có Phiếu đồng ý của người đại diện theo pháp luật của người chưa đủ 13 tuổi làm việc theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH.

- Bản sao giấy khai sinh, giấy khám sức khỏe của người chưa đủ 13 tuổi. Thời khóa biểu hoặc chương trình học tập của cơ sở giáo dục nơi người chưa đủ 13 tuổi đang học tập nếu đang đi học.

*b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.*

**1.4. Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Người sử dụng lao động.

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Sở Nội vụ nơi đặt trụ sở chính hoặc nơi có địa chỉ được ghi trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định thành lập cơ quan, tổ chức hoặc hợp đồng hợp tác của tổ hợp tác, trong trường hợp người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã.

- Sở Nội vụ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú của hộ gia đình, cá nhân, trong trường hợp người sử dụng lao động là hộ gia đình hoặc cá nhân.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Văn bản gửi người sử dụng lao động đồng ý việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc theo Mẫu số 04 phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH.

**1.8. Lệ phí:** Không.

**1.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:**

- Văn bản đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc (Mẫu số 01 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/TT-BLĐTBXH).

- Bản cam kết chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại trẻ em (Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/TT-BLĐTBXH).

- Phiếu đồng ý của người đại diện theo pháp luật của người chưa đủ 13 tuổi làm việc (Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/TT-BLĐTBXH).

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Người sử dụng lao động tuyển dụng và sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm các công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa đủ 13 tuổi và phải có sự đồng ý của Sở Nội vụ.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Bộ luật Lao động năm 2019;
- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.
- Nghị định số 25/2025/NĐ-CP ngày 21/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ.
- Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.
- Thông tư số 09/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên.
- Thông tư 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

(Tên doanh nghiệp/Cơ quan/tổ  
chức/hợp tác xã/hộ gia đình/cá nhân)  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....

....., ngày ... tháng ... năm ....

## **VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ VIỆC SỬ DỤNG NGƯỜI CHƯA ĐỦ 13 TUỔI LÀM VIỆC**

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh, thành phố.....

Căn cứ Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên;

(Tên doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã; hộ gia đình, cá nhân sử dụng lao động)  
..... đề nghị Sở Nội vụ tỉnh, thành phố..... về việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc, với các nội dung sau:

### **Phần I. Thông tin về doanh nghiệp/ hộ gia đình, cá nhân**

1. Tên doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân (ghi bằng chữ in hoa): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã/ Địa chỉ thường trú/tạm trú của hộ gia đình, cá nhân:.....

3. Điện thoại: ..... Fax: .....Email: .....

4. Người đại diện theo pháp luật ký hợp đồng lao động:

Họ và tên:.....

Chức vụ/Chức danh: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....Giới tính: .....

Quốc tịch:.....

Số chứng minh thư nhân dân (CMND)/Hộ chiếu/căn cước công dân (CCCD): .....;  
cấp ngày:..... tại:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

### **Phần II. Tóm tắt thông tin về người chưa đủ 13 tuổi làm việc và nội dung cơ bản của Hợp đồng lao động với người chưa đủ 13 tuổi**

#### **1. Người chưa đủ 13 tuổi**

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....



Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Địa chỉ nơi cư trú:.....

Tình trạng đi học (nếu có): Là học sinh lớp.... Trường.....

Điện thoại (nếu có): .....

Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu (nếu có): ..... Cấp ngày ..... tại .....

## **2. Người đại diện của người chưa đủ 13 tuổi**

Họ và tên:.....

Mối quan hệ với người chưa đủ 13 tuổi: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Địa chỉ nơi cư trú: .....

Điện thoại: .....Email (nếu có).....

Số CMND/ Số hộ chiếu/CCCD: ..... Cấp ngày ..... tại.....

**3. Nội dung cơ bản của Hợp đồng lao động với người chưa đủ 13 tuổi** (Ghi cụ thể: Công việc; nơi làm việc; thời hạn của Hợp đồng lao động; mức lương; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; trang bị bảo hộ lao động cho người chưa đủ 13 tuổi; chỗ ở cho người chưa đủ 13 tuổi làm việc xa gia đình; việc đảm bảo điều kiện học tập):

- .....

- .....

## **Phần III. Hồ sơ kèm theo**

1.....

2.....

3.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- .....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
DOANH NGHIỆP/CƠ QUAN/ TỔ CHỨC/HỢP  
TÁC XÃ/HỘ GIA ĐÌNH/CÁ NHÂN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có))*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 -----

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**CAM KẾT CHƯA TỪNG BỊ TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ, XỬ  
 PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ HÀNH VI XÂM HẠI TRẺ EM**

*(Dành cho người giao kết hợp đồng lao động bên phía người sử dụng lao động)*

Tên tôi là:.....

Giới tính: .....

Quốc tịch ..... Sinh ngày: .....

Số CMND/Hộ chiếu/CCCD ..... Cấp ngày .... tại .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Địa chỉ nơi cư trú:.....

Điện thoại: ..... E-mail: .....

Chức vụ/Chức danh: .....

Tôi cam kết chưa từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại trẻ em./.

**NGƯỜI CAM KẾT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐỒNG Ý CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
 CỦA NGƯỜI CHƯA ĐỦ 13 TUỔI LÀM VIỆC**

Họ và tên:.....

Mối quan hệ với người chưa đủ 13 tuổi: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Địa chỉ nơi cư trú: .....

Điện thoại: .....Email (nếu có).....

Số CMND/ Số hộ chiếu/CCCD: ..... cấp ngày .....

tại .....

Đồng ý cho: .....(ghi rõ họ và tên của người chưa đủ 13 tuổi làm việc) ký hợp đồng lao động với:

Ông/bà .....(ghi rõ họ và tên), chức vụ/chức danh:....., đại diện cho:.....

Địa chỉ đăng ký kinh doanh: .....

Với các nội dung dự thảo của hợp đồng lao động với người chưa đủ 13 tuổi.

- .....

- .....

- .....

**Người đại diện theo pháp luật**  
*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/  
THÀNH PHỐ.....  
**SỞ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: .....  
V/v sử dụng người chưa đủ 13  
tuổi làm việc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Kính gửi:.....<sup>(1)</sup> .....

*Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Bộ  
Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một  
số điều của Bộ luật Lao động về lao động chưa thành niên;*

*Xét đề nghị của.....<sup>(1)</sup> ..... tại văn bản ngày.....,*

*Sở Nội vụ tỉnh, thành phố ..... đồng ý việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm  
việc, với các nội dung sau:*

**1. Người chưa đủ 13 tuổi**

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: .....

Địa chỉ nơi cư trú:.....

Tình trạng đi học (nếu có): Là học sinh lớp.... Trường.....

Điện thoại (nếu có): .....

Số định danh cá nhân/Số hộ chiếu (nếu có): ..... Cấp ngày .....  
tại .....

**2. Người đại diện của người chưa đủ 13 tuổi**

Họ và tên: .....

Mối quan hệ với người chưa đủ 13 tuổi: .....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Địa chỉ nơi cư trú: .....

Điện thoại: .....Email (nếu có).....

Số CMND/ Số hộ chiếu/CCCD: ..... Cấp ngày .....  
tại.....

**3. Thông tin về người sử dụng lao động**

a) Tên doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân (ghi bằng chữ in hoa): .....

b) Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã/ Địa chỉ thường trú/tạm trú của hộ gia đình, cá nhân:.....

c) Điện thoại: ..... Fax: .....Email: .....

d) Người đại diện theo pháp luật ký hợp đồng lao động:

Họ và tên:.....

Chức vụ/Chức danh: .....

Ngày, tháng, năm sinh: .....Giới tính: .....

Quốc tịch:.....

Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: .....; cấp ngày:.....  
tại:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....

Điện thoại: ..... Email: .....

**4.** Nội dung cơ bản của hợp đồng lao động với người chưa đủ 13 tuổi như sau  
(Ghi cụ thể: Công việc; nơi làm việc; thời hạn của Hợp đồng lao động; mức lương;  
thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; trang bị bảo hộ lao động cho người chưa đủ  
13 tuổi; chỗ ở cho người chưa đủ 13 tuổi làm việc xa gia đình; việc đảm bảo điều  
kiện học tập):

- .....

- .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

.....

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Ghi chú:**

<sup>(1)</sup> Tên doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân